

ĐƠN XIN CỨU XÉT HỒ SƠ THEO DIỄN HO.

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THO

Hội Trường Học gia đình tư nhân Chính trị Việt Nam

Họ tên: ĐẶNG THỊ TỊCH, sinh ngày 06-01-1934

Nơi sinh: Hoài Lăng - Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: Cam Hiệp - Cam Lộ - Phú Khánh

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 21 đường Lê Đức Thọ, Chăm Phanrang - Bình Thuận

Đôi xin trình bày sự việc của tôi sau đây để mong Bà cũng quý Hội cứu xét và can thiệp với Bộ ngoại giao (DOS) để cho gia đình tôi được phép ra đi tìm nam theo diễn HO do lòng nhân đạo giữa 2 chính phủ Việt - Mỹ ra đời và thỏa thuận.

Ngay trước kia chồng tôi tên: NGUYỄN VĂN ĐIỂM, sinh ngày 02-01-1927 tại Lê Môn - Bình Hải - Bình Trị Thiên. Trú quán tại Suối Cát - Cam Hiệp - Cam Lộ - Phú Khánh.

Năm 1968-1973 tham gia quân đội Việt Nam Cộng Hòa với chức vụ Quản đốc Trung tâm cải huấn tại Bình Trị Thiên, sau đó về Đà Nẵng đến tháng 4-1970 đi du học ở Đài Loan, Đài Bắc Trung Hoa dân quốc đến tháng 6-1970 trở về Việt Nam.

Sau 30-4-1975 Cộng Sản chiếm hết miền Nam Việt Nam, chồng tôi được lệnh gọi học tập cải tạo tại Sài Gòn 3 tháng rồi thả về làm ăn với gia đình, đến tháng 8-1978 được lệnh tái tập trung cải tạo tại Trại A30 Tuy Hòa đến tháng 4-1982 được trả tự do theo lệnh thả số 320 LT ngày 12-4-1982 của Ủy Công An Phú Khánh về làm ăn với gia đình tại Suối Cát - Cam Hiệp - Phú Khánh, tháng 2-1987 bị bệnh sốt rét ác tính thì chết.

Dưới may mắn chính sách nhân đạo của 2 chính phủ Việt - Mỹ ra đời nên đầu năm 1994, tôi có lập hồ sơ xin đi theo diễn HO trong chế độ của chồng tôi, nhưng bị chính phủ Hoa Kỳ từ chối vì lý do chồng tôi chết ngoài trại sau khi cải tạo về.

Sau đó tôi có nhận được bản thông báo của Ủy tư nhân Chính trị do Chủ tịch PHAN ĐĂNG NHẬN ký trước buổi hòa đàm chính trị vào ngày 27-4-1997 lúc 13 giờ 30, tôi thấy chế độ giải quyết của chồng tôi nằm ở mục số 3 trong tờ thông báo nói trên, do đó tôi có lập lại hồ sơ gửi đến Văn phòng Giám đốc HO tại Embassy Bangkok THAILAND ngày 02-9-1997, nhưng cũng bị từ chối.

Vậy nay tôi viết đơn này để trình kèm theo hồ sơ mà Văn phòng ODP EMBASSY BANGKOK THAILAND đã từ chối, đề kính nhờ Bà cũng quý Hội cứu xét và can thiệp trường hợp của chồng tôi để cho gia đình tôi được định cư tại Hoa Kỳ theo diễn Li Quan Công chế độ chế độ cũ đã cải tạo từ 3 năm trở lên, mà chồng tôi đã ở trong trường hợp nói trên.

ĐƠN XIN TÀI CỨU XÉT HỒ SƠ THEO DIỆN - HỒ R

NO 3-8-97

Kính gửi;

Văn phòng Giám Đốc Chương trình ra đi có trật tự HO tại EMBASSY BANGKOK THAILAND.

P.A 462

Họ tên: ĐANG THỊ - TỊCH; Sinh ngày: 06-01-1934.

Ở Sinh: Hải Lăng - Bình Trị - Thiên.

Nơi thường trú: Cam Hiệp, Cam Ranh, Phú Khánh.

Địa chỉ hiện tại: [Số nhà 21 đường Tự Đức Chợ Chấm, Phan Rang Ninh Thuận.

Addr.

CRT due to V61 out need camp. - RG FOR re consider for case

Nay tôi làm đơn này kính gửi đến Giám Đốc chương trình ra đi có trật tự HO tại EMBASSY BANGKOK đề tài cứu xét và giải quyết giúp đỡ cho tôi một việc như sau:

Nguyên trước kia chồng tôi tên: NGUYỄN VĂN ĐIỂM, sinh ngày 02-01-1927; tại Lê Môn, Bình Hải, Bình Trị Thiên. Trú quán: Suối Cát, Cam Hiệp, Cam Ranh Phú Khánh.

Năm 1968-1973 tham gia chế độ cũ với chức vụ Quản Đốc Trung tâm Cải Hoán tại Bình Trị Thiên, sau đó về Đà Nẵng, đến tháng 4 năm 1970 đi du học ở Đài Loan, Đài Bắc Trung Hoa Dân Quốc đến tháng 6 trở về Việt Nam. Sau khi giải phóng chúng tôi học tập cải tạo tại Sài Gòn 3 tháng được thả trở về làm ăn với gia đình; đến tháng 8-1978 được lệnh tái tập trung cải tạo tại trại A36 Tuy Hòa đến tháng 4-1982 được trả tự do theo lệnh thả số 320 LT ngày 12-4-1982 của Ủy Công An Phú Khánh, về làm ăn với gia đình tại Suối Cát, Cam Hiệp Phú Khánh; tháng 2-1987 bị bệnh sốt rét ác tính khi chết.

Vi chính sách nhân đạo của 2 chính phủ Việt Mỹ ra đời năm đầu năm 1994, tôi có lập hồ sơ xin đi theo diện HO theo chế độ mà chồng tôi được may mắn, nhưng bị chính phủ Hoa Kỳ từ chối vì lý do hồ sơ chồng tôi chết ngoài trại sau khi đi cải tạo về. Nay được sự mở rộng của chính phủ Hoa Kỳ để cứu xét những hồ sơ chồng chết ngoài trại sau khi cải tạo về.

Nay nay tôi lập hồ sơ này kính gửi đến ông Giám Đốc xét cho tôi trường hợp này để cho gia đình tôi được định cư tại Hoa Kỳ theo diện tử nạn, công chức chế độ cũ đã được cải tạo từ 3 năm trở lên, mà chồng tôi đã ở trong trường tập cải tạo đến tận 4 năm.

Kính thưa quý Văn phòng, kính thưa Ông Giám Đốc, sự tuyệt vọng của cả nhân chúng tôi rất lớn, nhưng tôi nguyện cho những đứa con của chúng tôi phải tiếp tục sống trong cảnh khổ vì quá trình của chồng tôi lại sống lớn hơn; những khó khăn

về vật chất cũng như những đau khổ về kinh tế của tầng
gia đình Sĩ Quan và Công Nhân chế độ cũ của chúng tôi chắc ông
đã hiểu, không bút mực nào tả nổi.

Như vậy tôi kính gởi đến ông Giám Đốc lời cầu mong sự thường
đạt mà cầu xét cho trường hợp của chúng tôi, để cho gia đình tôi
được tái cứu xét; những dữ kiện về sự bạc đãi của chính phủ
Việt Nam đối với gia đình tôi, tôi sẽ trình bày với phái đoàn
Aau khi tôi được tái cứu xét đề phòng vãn, giấy tờ học tập
cải tạo của chúng tôi rất đầy đủ. Vậy tôi xin quý Văn phòng
xét giúp đỡ.

Lời thành thật cảm ơn ông và cầu nguyện cho ông sức khỏe
bình an

Tháp Chàm, ngày 02 tháng 9 năm 1997

Xinh Đôn

Lịch

Hồ Sơ đình kèm

Danh thi Lịch

- 1) 1 Bản photo hồ CMND của tôi.
- 2) 1 Bản photo giấy chứng nhận học tập I tại Saigon.
- 3) 1 Bản photo giấy ra trại đợt II tại trại cải tạo A36.
- 4) 1 Sơ yếu lý lịch của chúng tôi.
- 5) 1 Khai sinh của chúng tôi.
- 6) 1 Giấy chứng tử của chúng tôi.
- 7) 1 Bản photo căn cước của chúng tôi.
- 8) 1 Giấy khai giá thú.
- 9) 10 giấy khai sinh của 10 đứa con tôi.
- 10) 1 Giấy chứng nhận di chuyển của chúng tôi.
- 11) 1 Bản photo Bằng Trung học đệ nhất cấp của chúng tôi.
- 12) 14 Bản photo hình diện hằng tháng ở địa phương của chúng tôi.

THÔNG CÁO VỀ MỘT SỐ HỒ SƠ H.O.

Như chúng tôi đã thông báo trước đây, Bộ Ngoại Giao (BNG) và Sở Di Trú (SDT) Hoa Kỳ, qua cuộc thương lượng mới đây với Quốc Hội, đã đồng ý cứu xét ngay một số trường hợp H.O. sau đây, với điều kiện Quốc Hội phải cung cấp danh sách:

1) Các trường hợp quá phụ có chồng chết trong trại cải tạo nhưng đã bị Hoa Kỳ từ chối vì không có giấy chứng tử. Đối với số trường hợp này, chúng tôi đang lập danh sách đề nộp cho Quốc Hội Hoa Kỳ. Xin xem Thông Cáo ngày 8 tháng 5, 1997.

2) Các trường hợp H.O. đã không đăng ký kịp thời hạn trước ngày 1 tháng 10, 1994, nếu có lý do chính đáng. Chẳng hạn, có một số trường hợp H.O. vẫn còn ở trong tù, hoặc ở vùng thôn quê không nhận được tin tức cập nhật, hoặc ở các trại tam dụng Đông Nam Á và Hồng Kông nên đã không kịp đăng ký, v.v. Chúng tôi đang thu thập

các hồ sơ như vậy để chuyển cho Quốc Hội. Chúng tôi cũng kêu gọi các hội H.O. nếu biết các hồ sơ như vậy thì gửi cho chúng tôi, kèm với tài cả các chi tiết, chứng từ thật đầy đủ để chúng mình cũng như một lá thư giải thích rõ lý do tại sao đã không kịp đăng ký trước thời hạn cho họ.

3) Các trường hợp nhân viên sử dụng bị từ chối oan nặng trong thời gian 5 năm qua. BNG và SDT sẽ cứu xét lại một số hồ sơ mẫu để tìm hiểu xem có vấn đề trực tiếp gì hay không. Chúng tôi sẽ giúp chuyển cho Quốc Hội hồ sơ của những ai nghĩ rằng mình đã bị từ chối một cách oan uổng. Xin gửi kèm tài cả các tin tức, chứng từ để chứng minh liên chuẩn H.O. cũng như một lá thư giải thích rõ lý do tại sao đương đương nghĩ là đã bị từ chối một cách oan uổng.

4) Một số trường hợp con cái trên 21 tuổi và đã bị bác đùn sau ngày 1

tháng 4, 1995, và còn chờ thân khi bị bác đùn. BNG và SDT đồng ý sẽ cứu xét cho cả các trường hợp có cha mẹ được định cư theo diện di dân và các trường hợp di theo mẹ vì cha đã chết trong trại cải tạo, với điều kiện Quốc Hội tin chính lại tin chính của ừ TNS John McCain. Hiện nay Quốc Hội đang tiến hành việc này. Khi có kết quả cụ thể chúng tôi sẽ thông báo sau.

Hiện nay chúng tôi chỉ nhận đơn do thân nhân ở hải ngoại hay do một hội đoàn ở hải ngoại chuyển. Khi nộp đơn, xin ghi số điện thoại để chúng tôi liên lạc trong trường hợp cần thiết. Để giúp trang trải phần nào phí tổn hành chính, chúng tôi kêu gọi mỗi hồ sơ đóng một lệ phí tương đương là 5 Mỹ kim. Nếu gửi ngân phiếu xin đề cho:

Vietnamese Community/DC, MD & VA và gửi về địa chỉ 2800 Juniper Street, #4, Fairfax, VA 22031, USA.

THÔNG BÁO

Như chúng tôi đã thông báo trước đây, Bộ Ngoại Giao (BNG) và Sở Di Trú (SDT) Hoa Kỳ, qua cuộc thương lượng mới đây với Quốc Hội, đã đồng ý cứu xét ngay một số trường hợp H.O. sau đây, với điều kiện Quốc Hội phải cung cấp danh sách:

1) Các trường hợp quá phụ có chồng chết trong trại cải tạo nhưng đã bị Hoa Kỳ từ chối vì không có giấy chứng tử. Đối với số trường hợp này, chúng tôi đang lập danh sách đề nộp cho Quốc Hội Hoa Kỳ. Xin xem Thông Cáo ngày 8 tháng 5, 1997.

2) Các trường hợp H.O. đã không đăng ký kịp thời hạn trước ngày 1 tháng 10, 1994, nếu có lý do chính đáng. Chẳng hạn, có một số trường hợp H.O. vẫn còn ở trong tù, hoặc ở vùng thôn quê không nhận được tin tức cập nhật, hoặc ở các trại tam dụng Đông Nam Á và Hồng Kông nên đã không kịp đăng ký, v.v. Chúng tôi đang thu thập

3) Các trường hợp nhân viên sử dụng bị từ chối oan nặng trong thời gian 5 năm qua. BNG và SDT sẽ cứu xét lại một số hồ sơ mẫu để tìm hiểu xem có vấn đề trực tiếp gì hay không. Chúng tôi sẽ giúp chuyển cho Quốc Hội hồ sơ của những ai nghĩ rằng mình đã bị từ chối một cách oan uổng. Xin gửi kèm tài cả các tin tức, chứng từ để chứng minh liên chuẩn H.O. cũng như một lá thư giải thích rõ lý do tại sao đương đương nghĩ là đã bị từ chối một cách oan uổng.

4) Một số trường hợp con cái trên 21 tuổi và đã bị bác đùn sau ngày 1



Thông báo này được gửi ra vào ngày 17-05-1997. Mọi chi tiết xin liên lạc theo số điện thoại 703-261-1300.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~220275546~~

Họ tên: **DANG THỊ TÍCH**



Sinh ngày: **06-01-1934**

Nguyên quán

Hải Lăng - Bình Định

Nơi thường trú: **Cam Hiệp**

Cam ranh - Phú Khánh

Dân tộc:

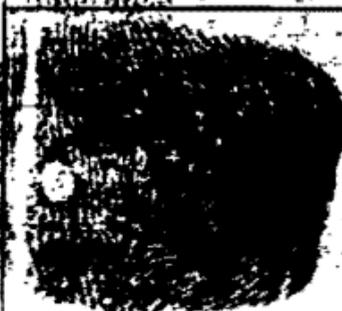
Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT TRIỆNG HOẶC DI HÌNH

Bột nâu tròn 0cm5, c
0cm7 sau đuôi lông,
mày phải

01 năm 1979



ĐOÀN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG AN

ĐOÀN - TV

Lên Văn Đại

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

BẰNG TRUNG-HỌC ĐỆ-NHẤT-CẤP

Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục

Chiều Sắc-lệnh số 4-TTP ngày 29 tháng 10 năm 1955 ấn-định thành-phần Chính-Phủ ;
Chiều Sắc-lệnh số 33-GD ngày 19-9-1949 ấn-định chức-chương của Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục ;
Chiều Nghị định số 466 GVNĐ ngày 18 tháng 3 năm 1960 mở kỳ thi Trung-Học Đệ-nhất-cấp
khóa thứ nhất niên học 19 59 - 1960.

Chiều biên-bản Hội-đồng kỳ thi **Trung-học Đệ-nhất-cấp** khóa ngày 31 tháng 3 năm 1960
tại Huế

Nhơn thực thí-sinh Nguyễn Văn Diễm
sinh ngày 2 tháng 1 năm 1927 tại Lê môn tỉnh Quảng-tri
đã trúng tuyển kỳ thi **Trung-Học Đệ-Nhất-Cấp**, hạng Thủ

Gấp cho thí-sinh: Nguyễn Văn Diễm

Bằng Trung-Học Đệ-Nhất-Cấp này đề chấp-chiêu và liên-dụng.

Salgon, ngày 4 tháng 4 năm 1962
T.U N. Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục,
Tổng Giám Đốc Trung, Tiểu-Học và
Bình-Dân Giáo-Dục.



Người có văn-bằng ký,

Nguyễn Văn Diễm

Số trước-lic: 6234
ĐỆ-NHẤT
Chủ-Sự Phòng Khảo-Thí,

Nguyễn Văn Diễm
TRẦN VĂN CHỨC

Ủy ban dân quyền và nhân phẩm
của Hội Liên hiệp quốc 28/12/54

T.M. H. H. H. H.
Ủy ban dân quyền
và nhân phẩm



ỦS HD La
kết luận
quyền bình đẳng về sắc tộc của người
Việt bản địa ngày 28/11/54

Cam kết ngày 28/11/54
T.M. H. H. H. H.
Ủy ban dân quyền
và nhân phẩm

~~_____~~
~~_____~~
1/0

ỦS HD X. Cam kết
Xác nhận quyền bình đẳng về sắc tộc của
người Việt bản địa ngày 21/12/1954

T.M. H. H. H. H.
Ủy ban dân quyền
và nhân phẩm



~~_____~~
Phan Đình Tây

Đang chờ đợi
tóm tắt

Ngày 25/07/86
Đã nhận
Số ch -

100/86
17

ĐANG chờ đợi
Số ch - 25 7 86

Đang chờ đợi
công nhận của cấp

04/07/86
TỈNH BẮC KINH
Số 100/86

17

17

ĐANG chờ đợi
Số ch - 25 7 86

17

XÁC ĐỊNH
Đang chờ đợi công nhận của cấp

17

ĐANG chờ đợi

XÁC ĐỊNH
Đang chờ đợi công nhận của cấp

17

17

ĐANG chờ đợi

CHỦ TỊCH



17

~~Chứng nhận~~
~~ở xã~~
~~trình diện~~

Chứng nhận
Ông Nguyễn Văn Điền có đất trình diện
tại UBND xã - 19 26-11-1985

Trần Văn An
Thị trấn

UBND xã Cam Hiệp
chứng nhận ông Nguyễn Văn Điền
có đất tại xã trình diện
trong thời gian chờ đăng ký
hàng loạt.

UBND xã
Cam Hiệp
Thị trấn

Chứng nhận
Ông Nguyễn Văn Điền có đất trình diện
tại UBND xã -
Cam Hiệp 19 27-1-1986
Thị trấn

Thị trấn

Trần Văn An
UBND xã Cam Hiệp
Đã có đất xã trình diện
26 2 1986

UBND xã
Cam Hiệp
Thị trấn

Đoàn công an số 14
Xác nhận được sự có mặt
của anh Trần Văn

ngày 04.04.83

Trần Văn
Nguyễn Văn Tuấn

Đoàn công an số 14
Xác nhận được sự có mặt
của anh Trần Văn

ngày 05.05.83

Đoàn công an số 14
Xác nhận được sự có mặt
của anh Trần Văn

Trần Văn
Nguyễn Văn Tuấn

Đoàn Công An số 14
Đã tiến hành kiểm tra
tại địa chỉ trên ngày 21.6.83
và tìm được Công An số 14

Nguyễn Văn Tuấn
Nguyễn Văn Tuấn

ƯU ĐÃI
Tài liệu
ngày 26/2/83 cho đến nay
chưa có mặt tại cơ quan
xin xác minh

con dấu ngày 21/6/83
Tài liệu

Nguyễn Văn Tuấn
Nguyễn Văn Tuấn

Chứng thư:
Cấp độ này được công nhận
Lời chứng.

Cam Hiệp ngày 12/10/1979
T.M: U.P.N.D.X.O.

Chức vụ Tịch.
Challal.
Số 11-011

Phạm công nhân số 1 của Công Đoàn.
Đã được Hội đồng bầu chọn
đến nay

10/11
Phạm công nhân

LIBADAN

Khai báo

ngày ngày khai báo có tên của

Tên địa chỉ ngày ngày

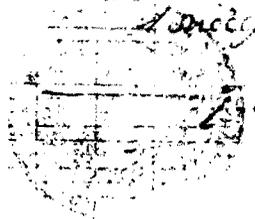
Ngày ngày ngày

Tên địa chỉ

Ngày ngày

Ngày ngày

Ngày ngày



Ngày ngày ngày
Ngày ngày ngày
Ngày ngày ngày
Ngày ngày ngày

Ngày ngày

LIBADAN

Khai báo

ngày ngày khai báo có tên của

Tên địa chỉ ngày ngày

Ngày ngày

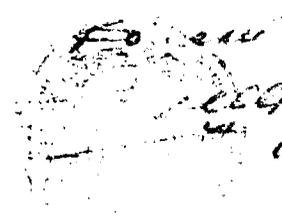
Ngày ngày ngày

Tên địa chỉ

Ngày ngày

Ngày ngày

Ngày ngày



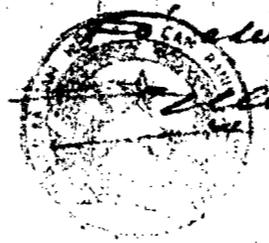
Ngày ngày ngày
Ngày ngày ngày
Ngày ngày ngày
Ngày ngày ngày
Ngày ngày ngày

Ngày ngày
Ngày ngày

Vai như
Lau ở 88 4/88
Lau như trong sự ta đến
Tranh dân tại Trảng
Chữ số 2/10/82
Uông
Uông Trảng

Son Long An cũ Campuchia
Đại Nhân ở 88 C. Dân trỗi dậy
Ngày 12. 10. 1982 Campuchia
Campuchia ngày 12. 10. 1982
Thị trấn Sơn Long, An.
Uông
Thị trấn Sơn Long

USND 88
Đại Nhân
Ông Nguyễn Văn Bình có tên
US là một dân nước ngày 12/10/82
Là đúng:
Cao ủy người 13/10/82
Tư USND 88
Uông Trảng
Uông Trảng



Ông Văn Công an ở 88 4/88
Xác nhận: tháng 10 năm 1982
dân tại Trảng 12/10/82
đề xuất phải làm giấy ở nước ngoài
Xác nhận làm thủ tục dân tại
Trảng.
Ngày 3/11/82
Uông
Thị trấn

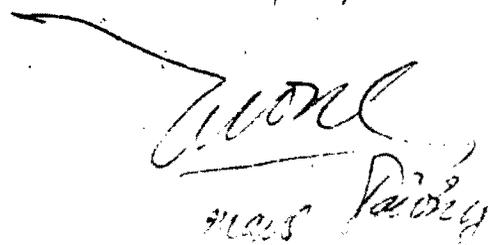
Ban Công An 96 Campuchia
Đầu Nhân Trường Sa Cô Tô Trùng
Đầu ngày 15.11.1982 La Dưng
Campuchia Ngày 15.11.1982

TM Ban Công An

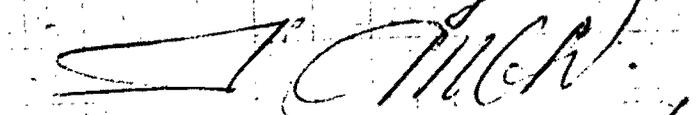
Nguyễn Văn Bắc

Chung thức:
chủ tịch B. C. ở xã An Định
Ban Công An 96 Campuchia
Đầu Nhân Trường Sa Cô Tô Trùng
Đầu ngày 15.11.1982

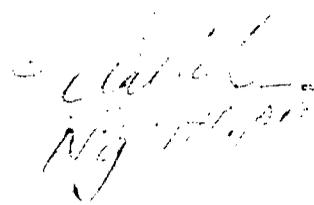
Tram ở số 46
Xã Nhân Trường Sa Cô Tô Trùng
Đầu ngày tại Tram
Ngày 3/12/82


Nguyễn Văn Bắc

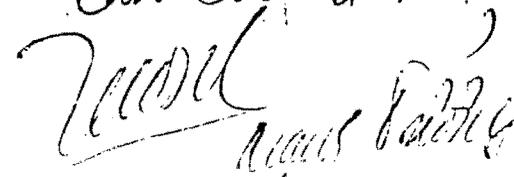
Ban Công An 96 Campuchia
Đầu Nhân Trường Sa Cô Tô Trùng
Trùng điệp ngày 22-12-1982
La Dưng

Campuchia Ngày 22.12.1982
TM Ban Công An 96


Loạt nhận Nguyễn Văn Bắc
Cam thiệp ngày 22/12/82
Ban Công An 96 Campuchia
Đầu Nhân Trường Sa Cô Tô Trùng
Đầu ngày 22.12.1982


Nguyễn Văn Bắc

Tram ở số 46
Xã Nhân Trường Sa Cô Tô Trùng
Đầu ngày tại Tram
Cam thiệp 3/1/83


Nguyễn Văn Bắc

H. Đ. N. Đ. Cao Hiep

Đã nhận
Ông Nguyễn Văn Đình
Số 101 Phố Trần Hưng Đạo
Hà Nội ngày 23/2/83

Phó Chủ tịch
Ủy ban Công an
Hà Nội



Cham công an với an dân số 14
số 14 Phố Trần Hưng Đạo

Hà Nội ngày 23/2/83
Cham công an số 14

[Signature]
Chung Hoa

Đã nhận
Hà Nội ngày 23-02-1983
Cham công an số 14
Số 101 Phố Trần Hưng Đạo

[Signature]
Nguyễn Văn Đình

Đã nhận
Cham công an số 14
Số 101 Phố Trần Hưng Đạo



Đã nhận
Cham công an số 14
Số 101 Phố Trần Hưng Đạo

[Signature]

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật *Nguyễn Văn Đức*

Tên thường gọi

Ngày sinh *15/11/57*

Quê quán *Quảng Tây*

Chỗ ở hiện tại *88/29/59*

..... *Sát Mãng Quận Bình*

Số căn cước Cấp bậc *Cấp 8*

Chức vụ công khai *Trưởng ban* Binh chủng

Chức vụ bí mật Đơn vị *Đoàn 10*

ĐÀ HỌC TẬP *Đ.L.* NGÀY TẠI *Trường Quân Huấn*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ NỘI-VỤ

THẺ CÁN CƯỚC

SỐ 209436

Họ tên	NGUYỄN VĂN-ĐIỂM
Bí danh	
Ngày, năm sanh	2-I-1927
Nơi sanh	Lê - Môn, Gio-Linh, Quảng-trị
<u>Ảnh</u> Cha	Nguyễn Văn-Trang
Mẹ	Nguyễn thị-Con
Nghề-nghiệp	Làm ruộng
Địa-chỉ	14/14a, Trần Văn-Nhung . Huế
Cao : 1 th 78	: Dầu vết xiêng :
Nặng : 60 Kg	: Nốt ruồi mí mắt dưới .
<hr/>	
Ngón tay trái	: Huế , Ngày 4-10-1962
	: QUẢN-TRƯỞNG CẢNH-SÁT HỮU NGÂN.
	: NGUYỄN VĂN-CÁN
Ngón tay phải	: (kỵ tên và dấu)
	:
<hr/>	

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 7 năm 1965

TRƯỞNG

THÁI-LỘC



Tỉnh **Quảng-trị**
 Quận **Trung-an**
 Làng, Phường

GIẤY KHAI GIA THỦ

Số hiệu

Tên họ người chồng (Quốc tịch)	NGUYỄN-VĂN-ĐIỀN Việt-nam
Người chồng làm nghề nghiệp gì và ở đâu (làng, quận, tỉnh nào)	Công chức ở tại quận Trung-lương tỉnh Quảng-trị
Người chồng sanh ngày, tháng năm nào sanh ở đâu và chánh quán ở đâu	sinh ngày hai tháng giêng năm một ngàn chín trăm hai mươi bảy, sanh chánh quán làng Lê-môn, xã Lê-xá, quận Gio-linh, tỉnh Quảng-trị.
Tên họ ông thân người chồng.	Nguyễn-văn-Trang Việt-nam
Ông thân người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán.	63 tuổi, sống làm ruộng sanh quán làng Lê-môn xã Lê-xá quận Gio-linh tỉnh Quảng-trị.
Tên họ bà mẹ người chồng.	Nguyễn-thị-Côn Việt-nam
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán	58 tuổi, sống làm ruộng sanh quán làng Lê-môn xã Lê-xá quận Gio-linh tỉnh Quảng-trị.
Tên họ người vợ.	Đặng-thị-Rịch Việt-nam
Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng, quận, tỉnh nào)	Buôn bán trẻ tại làng Trung-an xã Hải-kê, quận Hải-làng, tỉnh Quảng-trị.
Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào sanh ở đâu và chánh quán ở đâu.	Ngày tám tháng giêng năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu tại Trung-an, xã Hải-kê, quận Hải-làng, tỉnh Quảng-trị.
Tên họ ông thân người vợ.	Đặng-thông Việt-nam
Ông thân người vợ mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán.	52 tuổi, sống làm ruộng sanh quán làng Trung-an quận Hải-làng, tỉnh Quảng-trị.

Là chữ đã mã lược
 biên đính của giấy
 khai này lại hoặc đã
 biến các chữ cho khác

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - DÂN CHỦ - HOÀ BÌNH - TRUNG LẬP

ỦY BAN QUẢN QUẢN
SAIGON - GIA ĐỊNH
BAN AN NINH NỘI CHÍNH

LẤY - PHÉP

TRỞ VỀ QUÊ QUÁN

Số: 660 / AN

(Cấp cho binh lính
hạ sĩ quan, nhân
viên ngũ quyền).

Họ tên thật: Nguyễn Văn Điền 1922

Tên thường gọi: _____

Giấy chứng nhận đã học tập cải tạo số: _____

1578 cấp ngày: 18/2/75

được phép trở về quê quán tại xã: Quảng Điền

huyện: Biển Đông tỉnh: Cần Thơ

để tham gia công tác tại địa phương. Si

gia đình gồm: Khánh người (ghi danh cách
phía sau).

Khi về đến địa phương, đương sự phải
xuất trình giấy này với cơ quan chánh -
quyền cách mạng địa phương.

Giấy này có giá trị từ ngày: 23/2/75

đến ngày: 23/10/75

Saigon, ngày 23 tháng 2 năm 1975

TM. BAN AN NINH NỘI CHÍNH
SAIGON - GIA ĐỊNH

Đặc điểm nhận dạng:

Nhũ Vũ. 94
Mũi mũi hàu

Nguyễn Văn Điền

HUYNH XUÂN NAM

HUYNH XUÂN NAM

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRONG
GIA ĐÌNH ĐI THEO**
(Kèm theo số khai gia đình
và thẻ căn cước).

Tổng số : 10 người kê tên dưới đây :

- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____
- Họ , tên : _____
tuổi : _____ quan hệ : _____

TM. BAN AN NINH QUẬN Ba

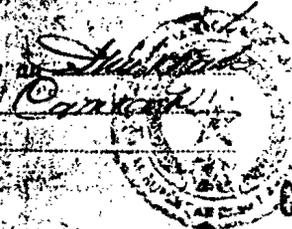
(ký tên đóng dấu)

GHI CHÚ :

- Phải trình giấy này
cho chính quyền các
mạng địa phương và các
trạm kiểm soát dọc đường
- Cam tay xóa
trên giấy.

Sab teur
 Ngày 11/11
 Đưa tại khoi ching
 10/11/75
 04-9-75
 TM. BAN AN NINH QUẬN
 [Signature]

Số, Ty công n
Huyện, kh
Xã, đơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số NK7/P3

QB số
ngày

GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYỂN ĐI

Số 2615

Của giấy cho phép chuyển đến số ngày 03 tháng 07 năm 1979
của Sở, Ty Tổng ty Công nghiệp Bến Cát

NAY CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYỂN ĐI

1. Họ, tên khai sinh của người đại diện: Đặng Văn Tích
Sinh ngày tháng năm 1936 Nam, nữ
Số giấy chứng minh họ, CNCC: 2.0275846
Số bản khai nhân khẩu
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú khi cấp giấy: Suối Cát, Cẩm Bình, Phước
Nơi sẽ chuyển đến: Đã khai việc, Bến Cát, Sông Bé
Lý do chuyển đi: theo yêu cầu
Ngày, tháng, năm chuyển đi: 1/07/1979
Ngày, tháng, năm hết hạn: 30/8/79

2. Những người đã đăng ký nhận khẩu thường trú trong hộ cùng đi:

Số T.T	HỌ VÀ TÊN KHAI SINH	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ	Số giấy chứng minh hay CNCC	Số của BKNK
1	Nguyễn Văn Đức	1953	Con		
2	Nguyễn Văn Hòa	1954	Con		
3	Nguyễn Văn Bình	1955	Con		
4	Nguyễn Văn Hưng	1956	Con		
5	Nguyễn Văn Cường	1957	Con		
6	Nguyễn Văn Dũng	1958	Con		
7	Nguyễn Văn Thịnh	1959	Con		
8	Nguyễn Văn Xuân	1960	Con		
9	Nguyễn Văn Việt	1961	Con		
10	Phòng 10 Khẩu				

Ngày 20 tháng 7 năm 1979

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu)



0012-1124

PHOTO BẢN

GIẤY RA TRẠI

- Căn cứ chỉ thị số: 315/TTC ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng tư lệnh Bộ Nội Vụ - Quốc Phòng số: 07/TTLT ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngụy quyền ở các tỉnh phía nam hiện đang bị:

TTCĐT do Tòa Cải tạo A. 1. Tư Cầm 14 Phú Khánh quản lý
- Căn cứ quyết định số: 320/LT Ngày 12.4.1982 Tư Cầm 14 Phú Khánh quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1- Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

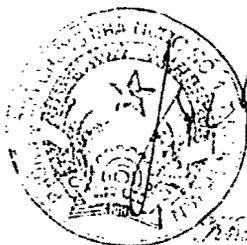
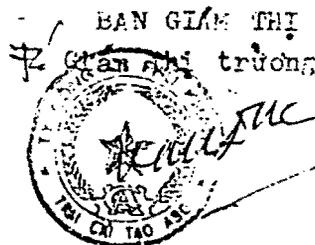
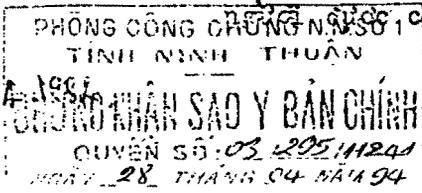
- Họ và tên: Nguyễn Văn Điền - Bí danh: _____
- Họ tên thường gọi: _____
- Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1967
- Sinh quán: Biển Triều Tiên
- Trú quán: Suối Cát, Cam Hiệp, Cam Ranh, Phú Khánh
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: _____ - Đảng phái: _____
- Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCĐT: Cán bộ Cải huấn - Trung tâm Cải huấn Huế
- Ngày bị bắt hoặc TTCĐT: 28.8.1978
- Nay về cư trú tại: Suối Cát, Cam Hiệp, Cam Ranh, Phú Khánh

2- Khi về địa phương đương sự phải xuất trình quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian _____ tháng.

Lần tay ngón trở phải

Họ tên, chữ ký PHÚ KHÁNH, Ngày 17 tháng 01 năm 1989

Chị Nguyễn Văn Thị
CẤP LẦN 1. NGÀY 12. 1. 1989



Công Chứng Viên
Nguyễn Văn Điền

V - CÁC LỚP HUẤN LUYỆN

Đã học tập các lớp huấn luyện nào của ngay quyền Sài Gòn? Thời gian bao lâu, trường nào nội dung gì? Khi ra trường mang cấp bậc, chức vụ gì?

Nếu có đi tham quan hoặc theo học nước ngoài thì ghi rõ nước nào, thời gian, tổ chức nào đưa đi, mức lương tổ chức nào cấp lương?

Tháng 4-1970 đi du học ở Đài Loan, Đại Bắc, Trung Học Đai Quốc gia, tháng 6 thì trở lại Việt Nam

Đã học tập các lớp huấn luyện của Cách mạng? Trường nào, cấp nào mở?

VI - KHEN THƯỞNG

VII - KỶ LUẬT

VIII - TỰ NHẬN XÉT

Qua quá trình làm việc cho chính quyền Sài Gòn có những ưu khuyết điểm gì?

Quá trình tham gia công tác Cách mạng có những ưu khuyết điểm gì?

LỜI CAM BỎAN: Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỨNG THỰC

Của chính quyền địa phương

Rất thân mến ông Nguyễn Văn Bình, tôi biết ông từ năm 1951 ông qua đời tại quê nhà năm 1972. Ông là một người hiền lành, có lòng nhân ái, sống ngay thẳng, không tham lam, không vụ lợi. Ông là một người bạn thân thiết của tôi.



Nguyễn Văn Bình
ĐẠI BẮC
CHỦ TỊCH



CHỨNG THỰC
TỔNG PHỤ KHU
ĐẠI BẮC
CHỦ TỊCH

ngày 6 tháng 1 năm 1983
Người khai ký tên

Nguyễn Văn Bình

(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

HỌ TÊN KHAI SINH: *Nguyễn Văn Bình* BI DANH: _____
 Họ tên thường dùng: *Nguyễn Văn Bình*
 Ngày, tháng, năm sinh: *21-1-1927*
 Sinh quán: *Lê Môn, Bến Hải, Bình Trị Thiên*
 Trú quán: *Đại Lộ, Cầu Lộ, Cầu Lộ, Cầu Lộ, Cầu Lộ*
 Thành phần - Gia đình: *Bảo nông* Bữa ăn: *phụ thuộc*
 Dân tộc: *Khmer* Tôn giáo: *Không* Đảng phái: _____
 Trình độ văn hóa: *11/12*
 Trình độ chuyên môn, kỹ thuật: _____

Ngày tháng tham gia Cách mạng (Nếu là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam thì ghi rõ ngày tháng kết nạp chính thức, lý do dứt liên lạc...)

Nay là hội viên Đoàn thể nào?
 Chức vụ và nơi công tác hiện nay: _____

I - MÒAN CẢNH GIA ĐÌNH

HO TÊN CHA: *Nguyễn Văn Trang* Tuổi: *91 tuổi (chết)*
 Tên thường gọi: _____ BI DANH: _____
 Sinh quán: *Lê Môn, Bến Hải, Bình Trị Thiên*
 Trú quán: *(chết)*

Trước Cách mạng, sau Cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, làm gì cho địch (Chức vụ, cấp bậc, số lính, ở đâu?)
Không làm gì cho địch hay cho ta

Hiện nay làm gì, ở đâu? *(chết)*
 Làm gì cho Cách mạng? Chức vụ: _____
 B - HO TÊN MẸ: *Nguyễn Thị Lan* Tuổi: *89 (chết)*
 Tên thường gọi: _____ BI DANH: _____
 Sinh quán: *Đại Lộ, Bến Hải, B.T.T.*
 Trú quán: *(chết)*

Trước Cách mạng, sau Cách mạng, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, làm gì cho địch (Cấp bậc, chức vụ, tổ chức nào, ở đâu?)
Không làm gì cho địch hay cho ta
 Hiện nay làm gì, ở đâu?
 Làm gì cho Cách mạng? Chức vụ, nơi công tác: _____



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT8/P3

Xã, thị trấn: _____

Thị xã, quận: _____

Thành phố, tỉnh: _____

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 99
Quyển số I

Họ và tên Nam hay nữ	<u>NGUYỄN VĂN ĐIỂM</u> <u>nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>2 - 2 - 1987</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Thôn Sốt Cốt, Xã Cam Hiệp, Cam Banch, Phố</u> <u>Khánh</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>10 - 2 - 1987</u> <u>Thôn Sốt Cốt, Xã Cam Hiệp, Cam Banch</u> <u>Phố Khánh</u>
Nguyên nhân chết	<u>bệnh sốt rét ác tính</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Lương Thị Bích</u> <u>Thôn Sốt Cốt, Xã Cam Hiệp, Cam Banch</u> <u>Phố Khánh</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>22027544E</u> <u>Vợ</u>

Đăng ký ngày 09 tháng 01 năm 1987

TM/UBND Xã Cam Hiệp, Nam
(kính, đóng dấu)



Lương Thị Bích

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai sinh của y
nội trên được vì những lý-do đã nêu trên lý
do cả nêu trên ,

Chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 17 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì khai sinh của y cấp cho

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 25.3.1957

Lập tại Tòa ngày, tháng, năm như trên, sau
đã đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lạc-sự

Lạc-sự

Chính-đán

Chấn-phán

Cá ký : ĐỖ VĂN DƯ

Cá ký : NGUYỄN ĐUY NGUYỄN

Nhân chứng ký tên cá lý

Đương sự ký tên

- Phan-văn-Diệu

- Lê - Đồi

- Trần - Đức

Cá ký : NGUYỄN VĂN DIỆU

Trước-ba (3)

Ngày 1 tháng 4 năm 1957

SAO Y CHỨC BẮC

Quyển 9 số 1946 2744

GIC-BINH, ngày 11 tháng 7 năm 1966

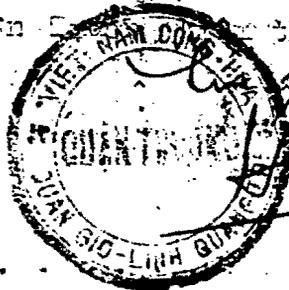
Thao :

60.000

CHỦ-SU

Đã ký

Phan-văn-Dật



Tỉnh Quang-trị

Quận Giê-linh

Làng, Phường Giê-lê

TRÍCH LỤC TRONG SỔ KHAI SINH NĂM

GIẤY KHAI SINH

Số hiệu 31
(Bamười một)

Tên họ người con mới sinh:	NGUYỄN-THỊ-NGỌC-HOÀN
Quốc-tích	Việt-nam
Con trai hay con gái:	Con gái
Sinh ngày, tháng, năm nào:	Ngày hai mươi tháng sáu năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy. (20-6-1957)
Sinh tại đâu: Làng, quận, tỉnh nào	Thôn Lê-nôm, xã Giê-lê, quận Giê-linh, tỉnh Quang-trị.
Tên họ tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người cha: (chỉ cha mẹ có giá thú hợp phép hay tuy không có giá thú hợp phép nhưng người cha khai nhận đứa con mới sanh là con mình thời khoản này mới phải kê khai)	Nguyễn-văn-Điện, Việt-nam, 30 tuổi Quang-chức, sanh chánh quán thôn Lê-nôm, xã Giê-lê, quận Giê-linh, tỉnh Quang-trị, hiện ở tại Đại-đội Cảnh-sát dân-sự Khu Phi chiến Bến-hải.
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người mẹ: (nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sanh là ai thời khoản này để trống)	Đặng-thị-Tích, Việt-nam, 21 tuổi Nội trợ, sanh chánh quán thôn Tru-an, xã Hải-khê, quận Hải-lăng, tỉnh Quang-trị.
Ngôi thứ của người mẹ: (Nếu cha mẹ có giá thú hợp phép thì kê bên này: vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ).	Vợ thứ
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người hay những người khai.	Nguyễn-văn-Điện 30 tuổi, công-chức, sanh chánh quán thôn Lê-nôm, xã Giê-lê, quận Giê-linh, tỉnh Quang-trị, hiện ở tại Đại-đội Cảnh-sát dân-sự Khu-Phi chiến Bến-hải.

Để chưa đủ lược biên
án Tòa sửa giấy khai
này lại hoặc để biên
các cước chú khác.

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất.

Nguyễn-vân-Giai 21 tuổi, làm ruộng sạch chánh và trú quán thôn Lạc-hôn xã Gio-lê, quận Gio-linh, tỉnh Quảng-trị.

Tên họ tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì.

Tạ-Tân 47 tuổi làm ruộng, sạch chánh và trú quán thôn Hạ-thượng, xã Gio-lê, quận Gio-linh, tỉnh Quảng-trị.

Giấy khai này làm tại Xã Gio-lê ngày hai mươi một tháng sáu, năm Một ngàn chín trăm năm mươi bảy.

ỦY VIÊN HỌ TÊN

Người làm chứng thứ nhất (1)

Người làm chứng thứ hai (2)

Ký tên: NGUYỄN-VĂN-GIAI

Ký tên: TẠ-TÂN

Ủy viên Hộ tịch

Ký tên không rõ

PHUNG TRICH LUC

Ủy viên Hộ tịch xã Gio-lê

Chứng nhận

Chữ ký của Đại-diện và khâm đầu của Hội-đồng xã Gio-lê.

Gio-linh, ngày 1-1-1964

QUẢN TRƯỞNG

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

Chứng nhận

Chữ ký của Hội-đồng Hộ-tịch xã Gio-lê Gio-lê ngày 1-1-64

ĐẠI DIỆN XÃ



Handwritten signature: H. G. ...

PHẢI BIẾT. - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy viên hộ tịch phải điền tên, họ người đi ký ở bên chánh trong chỗ không phải tẩy chữ ký.

Tên, họ chữ nôm: NGUYỄN-VĂN-DŨNG

Phái: Nam

Sinh: ngày mười bốn tháng năm năm một ngàn chín (ngày, tháng, năm) trăm năm một chín (14-5-1959).

Tại: Phường Phú-hội, quận Cửu-ngạn, Đô-thị Huế

Cha: Nguyễn-văn-Điểm (tên, họ)

Tuổi: 32

Nghề nghiệp: Công-chức

Cư-trú tại: 14/11 đường Trần-văn-Nhuang, phường Phú-hội, quận Cửu-ngạn, Đô-thị Huế

Mẹ: Đặng-thị-Tích (tên, họ)

Tuổi: 23

Nghề nghiệp: Nội-trợ

Cư-trú tại: 14/11 đường Trần-văn-Nhuang, phường Phú-hội, quận Cửu-ngạn, Đô-thị Huế

Vợ: Đặng-thị-Tích (chánh hay thứ)

Người khai: Nguyễn-văn-Điểm (tên, họ)

Tuổi: 32

Nghề nghiệp: Công-chức

Cư-trú tại: 14/11 đường Trần-văn-Nhuang, phường Phú-hội, quận Cửu-ngạn, Đô-thị Huế

Ngày khai sinh: ngày mười một tháng năm năm một ngàn chín trăm năm một chín (11-5-1959)

Người chứng thứ nhất: Lê-văn-Thuận (tên họ)

Tuổi: 31

Nghề nghiệp: Công-chức

Cư-trú tại: 14/11 đường Trần-văn-Nhuang, phường Phú-hội, quận Cửu-ngạn, Đô-thị Huế

Người chứng thứ nhất: Lê-văn-Thuận (tên, họ)

Tuổi: 33

Nghề nghiệp: Công-chức

Cư-trú tại: 14/11 đường Trần-văn-Nhuang, phường Phú-hội, quận Cửu-ngạn, Đô-thị Huế

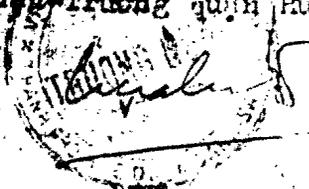
Lập tại Phú-hội, ngày 21 - 05 - 1959

Người khai Hệ-lợi Nhân chứng,

NGUYỄN-VĂN-ĐIỂM NGUYỄN-VĂN-ĐIỂM LÊ-VĂN-THUẬN



Chứng nhận chữ ký của Phường Phú-hội Huế, ngày 21-05-1959 TUN, Trần-Trung-Kính KQ Quản-Trưởng quận Cửu-ngạn



KHAI SANH

Họ và tên ấu nhi NGUYỄN-THỊ-LỆ-CHI
 Giới Nữ
 Sinh ngày hai mươi chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm
 (ngày tháng, năm)
sáu mươi mốt (29-7-1961).
 Tại liệt 2 đường Trần-Văn-Nhung, Phường Phú-Hội Huế
 Cha NGUYỄN-VĂN-ĐIỂM.
 (họ và tên)
 Tuổi Ba mươi bốn
 Nghề nghiệp Công-chức
 Cư trú tại liệt 2 đường Trần-Văn-Nhung, Phường Phú-Hội Huế
 Mẹ ĐANG-THỊ-TỊCH
 (họ và tên)
 Tuổi Hai mươi lăm
 Nghề nghiệp Nội-trợ
 Cư trú tại liệt 2 đường Trần-Văn-Nhung, Phường Phú-Hội Huế
 Vợ Vợ thứ
 (chánh hay thứ)
 Người khai NGUYỄN-VĂN-ĐIỂM
 (họ và tên)
 Tuổi Ba mươi bốn
 Nghề nghiệp Công-chức
 Cư trú tại liệt 2 đường Trần-Văn-Nhung, Phường Phú-Hội Huế
 Ngày khai Ba mươi tháng bảy năm một ngàn chín trăm
mười mốt (30-7-1961)
 Người chứng thứ nhất NGUYỄN-ĐÌNH-CHÁU
 (họ và tên)
 Tuổi Sáu mươi mốt
 Nghề nghiệp Thợ sơn
 Cư trú tại liệt 2 đường Trần-Văn-Nhung, Phường Phú-Hội Huế
 Người chứng thứ nhì PHẠM-THỊ-TỊNH
 (họ và tên)
 Tuổi Năm mươi sáu
 Nghề nghiệp Nội-trợ
 Cư trú tại liệt 2 đường Trần-Văn-Nhung, Phường Phú-Hội Huế



Làm tại PHÚ-HỘI ngày 30 Tháng 7 năm 1961
 Người khai Hộ lại Nhân chứng

Phụng tích lục

LỆ-CHI NG-CHI
 NGUYỄN-VĂN-ĐIỂM

- 1- NGUYỄN-ĐÌNH-CHÁU
- 2- PHẠM-THỊ-TỊNH

KHAI SANH

Số hiệu: 100

Họ và tên 30 nhi:	Trần Văn Lạc
Phối:	_____
Sanh:	_____
Ngày, tháng, năm	ngày 10 tháng 1 năm 1955 chính thức sinh ra đời (27.10.1955)
Tại:	_____
Cha:	_____
Họ và tên	Nguyễn Văn Diên
Tuổi:	3
Nghề nghiệp:	Công-nhực
Cư trú tại:	27 đường Triệu-Áu, Phố-Lạc, Huế
Mẹ:	_____
Họ và tên	Đinh Thị Hương
Tuổi:	29
Nghề nghiệp:	Nội-trợ
Cư trú tại:	27 đường Triệu-Áu, Phố-Lạc, Huế
Vợ	_____
Chánh hay thứ	_____
Người khai:	_____
Họ và tên	Nguyễn Văn Diên
Tuổi:	30
Nghề nghiệp:	Công-nhực
Cư trú tại:	27 đường Triệu-Áu, Phố-Lạc
Ngày khai:	Ngày 10 tháng 1 năm 1955 chính thức sinh ra đời (27.10.1955)
Người chứng thứ nhất:	_____
Họ và tên	Trần Văn Lạc
Tuổi:	30
Nghề nghiệp:	Công-nhực
Cư trú tại:	27 đường Triệu-Áu, Phố-Lạc
Người chứng thứ nhì:	_____
Họ và tên	Đinh Thị Hương
Tuổi:	30
Nghề nghiệp:	Nội-trợ
Cư trú tại:	30 đường Triệu-Áu, Phố-Lạc

Làm tại Phố-Lạc ngày 27 tháng 10 năm 1955

Người khai,

Họ Lạc,

Nhân chứng,

Nguyễn Văn Diên

Trần Văn Lạc

Đinh Thị Hương

Đinh Thị Hương

KHAI SINH

Cé bán tại nhà in THANH-BINH (trước mặt Ty Bưu-Điện) - HUẾ

Họ và tên ấu nhi : NGUYỄN-THỊ HOÀI-MƯƠNG
 Phái : Nữ
 Sinh : Ngày hai mươi tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm
 Ngày, tháng, năm sáu mươi ba (28.07.1963)
 Tại : Số nhà 28 đường Triệu-Ấu, Phú-Hội Huế
 Cha : NGUYỄN-VĂN-DIỂM
 Họ và tên Ba mươi sáu tuổi (36)
 Tuổi : Công-chức
 Nghề nghiệp : 28 đường Triệu-Ấu, Phú-Hội Huế
 Cư trú tại : Mẹ : ĐANG-THỊ-TÍCH
 Họ và tên Hai mươi bảy (27)
 Tuổi : Nội trợ
 Nghề nghiệp : 28 Triệu-Ấu, Phú-Hội Huế
 Cư trú tại : Vợ thứ
 Chánh hay thứ NGUYỄN-VĂN-DIỂM
 Người khai : Hai mươi sáu (36)
 Họ và tên Công-chức
 Nghề nghiệp : 28 Triệu-Ấu, Phú-Hội Huế
 Cư trú tại : Ngày khai : Ngày ba mươi tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu
mười ba (30.7.1963)
 Người chứng thứ nhất : Nguyễn-Hoàn
 Họ và tên Ba mươi một tuổi (31)
 Tuổi : Công-chức
 Nghề nghiệp : 36 Triệu-Ấu, Phú-Hội Huế
 Cư trú tại : Người chứng thứ nhì : Văn-Thuyết
 Họ và tên Ba mươi tuổi (30)
 Tuổi : Lao-công
 Nghề nghiệp : 36 b Triệu-Ấu, Phú-Hội Huế
 Cư trú tại :

ĐANG-THỊ-TÍCH LƯU Phú-Hội , ngày 30 tháng 07 năm 19 63
 Người khai, Hộ lại, Nhân chứng.
Nguyễn-văn-Diểm Nguyễn-Hoàn
Văn-Thuyết



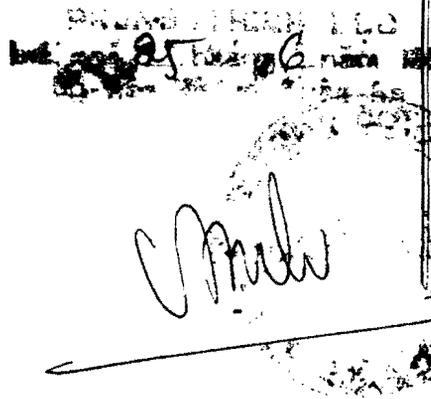
LÊ VĂN ĐIỂM

SỐ HIỆU

76

THAI SANH

Họ và tên ấu nhi: NGUYỄN-THỊ THU-THẢO
 Giới tính: Nữ
 Sinh: Ngày hai mươi tháng sáu năm một ngàn chín trăm
Ngày tháng năm sáu mươi chín (20-06-1969)
 Tại: Bệnh viện Trưng-ương Huế
 Cha: Nguyễn-Văn-Biển
Họ và tên 42 tuổi
 Tuổi: Công-nhào
 Nghề nghiệp: 28 Triệu-An Huế
 Cư trú tại: Mẹ: Nguyễn-Thị-Tiền
Họ và tên 33 tuổi
 Tuổi: Nội-trợ
 Nghề nghiệp: 28 Triệu-An Huế
 Cư trú tại: Vợ
Chánh hay thứ Vợ thê
 Người khai: Bác sĩ Nguyễn-Văn-Vĩnh
Họ và tên 40 tuổi
 Tuổi: Nhà sĩ Trường Khu hộ sinh
 Nghề nghiệp: Bệnh viện Huế
 Cư trú tại: Ngày khai: Hai mươi lăm tháng sáu năm một ngàn
chín trăm sáu mươi chín (25-6-1969)
 Người chứng thứ nhất: _____
Họ và tên
 Tuổi: _____
 Nghề nghiệp: _____
 Cư trú tại: _____
 Người chứng thứ nhì: _____
Họ và tên
 Tuổi: _____
 Nghề nghiệp: _____
 Cư trú tại: _____

ĐƠN KHAI SINH 1.00
 SỐ QUẢN LÝ 25 tháng 6 năm 1969
 24-45


Lam tại Quận Hòa Lợi ngày 25 tháng 6 19 69
 Người khai Nguyễn Văn Vĩnh Nhân chứng

LÊ-QUY-KHÁ-BÍCH

LÊ-QUY-KHÁ-BÍCH

Bác sĩ : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

KHAI SANH

Số hiệu 398

Họ và tên đầu nhĩ: _____

Phối: NGUYỄN-THỊ TƯỜNG-VI
NS

Sanh: _____
Ngày, tháng, năm: 10/03/1972

Tại: (60).1972

Cha: Bệnh-Viện Trung-ương Huế

Họ và tên: Nguyễn-văn-Biên

Tuổi: Bốn mươi bốn (44) tuổi

Nghề nghiệp: _____

Cư trú tại: Công-chức

Mẹ: 28 đường Triệu-Ấu, Quận Na Huế

Họ và tên: Đặng-thị-Tích

Tuổi: Bốn mươi lăm tuổi (45)

Nghề nghiệp: _____

Cư trú tại: Hội trợ

Vợ: 28 đường Triệu-Ấu, Quận Na Huế

Chánh hay thứ: Vợ thứ

Người khai: Bác-Sĩ Nguyễn-văn-Vĩnh

Tuổi: _____

Nghề nghiệp: Bốn mươi hai tuổi (42)

Cư trú tại: Bác-Sĩ Trường Khu Hộ-Sinh

Ngày khai: Bệnh-Viện Trung-ương Huế

Ngày mười một tháng ba năm một ngàn chín trăm

Người chứng thứ nhất (11.03.1972)

Họ và tên: _____

Tuổi: _____

Nghề nghiệp: _____

Cư trú tại: _____

Người chứng thứ nhì: _____

Họ và tên: _____

Tuổi: _____

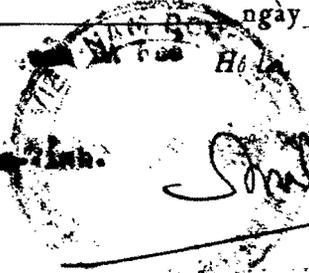
Nghề nghiệp: _____

Cư trú tại: _____

Làm tại _____ ngày _____ tháng _____ năm 19

Người khai: _____ 11 _____ Nhãn chứng, 71

Bác-Sĩ Nguyễn-văn-Vĩnh



VIỆT NAM CỘNG HÒA

Thị trấn, Thị xã

Quận

Xã, Phường

Số hiệu: 312

TRÍCH - LỤC

Bộ Khai - Sinh

Lập ngày tháng năm 1975

Tên họ đứa trẻ: NGUYỄN VĂN ĐÌNH

Con trai hay con gái: Con trai

Ngày sinh: 02-01-1975

Độc lập

Đã (02-0-1-75)

Nơi sinh: Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Hòa, Tỉnh Vĩnh Long

Tên họ người cha: NGUYỄN VĂN ĐÌNH

Tên họ người mẹ: NGUYỄN VĂN ĐÌNH

Vợ chánh hay không có hôn thú: 1

Tên họ người đứng khai: NGUYỄN VĂN ĐÌNH

Mở ở TỈNH BINH (trước mở ở BINH DƯƠNG - HỒ)

TRƯỜNG SỞ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
QUẬN 1-12-71 CUB

Trích lục y bản chánh

Vĩnh Long ngày tháng năm 1975



[Handwritten signature]

NGUYỄN VĂN ĐÌNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Cam Hiệp
Huyện, Quận Cam Ranh
Tỉnh, Thành phố Khánh Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số... 80.....
Quyển số... 1.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Lê Tâm Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi chín tháng tư, năm một nghìn chín trăm bảy mươi chín (29-04-1979)
Nơi sinh Phạm Mỹ Tế
Lã Cam Hiệp
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lương Thị Tích</u>	<u>Nguyễn Văn Bình</u>
Tuổi	<u>44</u>	<u>52 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn Suối Cát, xã Cam Hiệp, Cam Ranh, Khánh Hòa</u> <u>CMND 220275846</u>	<u>Thôn Suối Cát, xã Cam Hiệp, Cam Ranh, Khánh Hòa</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lương Thị Tích SN.T. CMND 220275846 Thường trú Thôn Suối Cát xã Cam Hiệp Cam Ranh Khánh Hòa

Người đứng khai ký

Tích

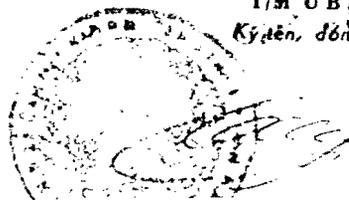
Lương Thị Tích

Đăng ký ngày 19 tháng 6 năm 1979
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký: VÕ LŨNG

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 07 năm 1981
T/M UBND
Ký tên, đóng dấu



ĐẶNG THỊ TỊCH
21 TỰ ĐỨC, Chợ Chấm
Phước Hưng, Ninh Thuận
VIET-NAM

- gửi bưu, chị người ở quê
cố lao từ 78 - 82, địa chỉ 1987
- là từ quê về quê ngày xưa cố lao

23/6/99

144gr =
115200

R 280
70000

MAY BAY
PARAYON

HỒ CHÍ MINH
17-5-99

TP. HO CHI MINH
17.05.99
20000 GIAO DỊCH

VIET NAM
064200
BUU CHINH
SM: 1099

TP. HO CHI MINH
17.05.99
20000 GIAO DỊCH

VIET NAM
051000
BUU CHINH
SM: 1099

NF 5/28/99

To: KHUÊ MINH THO



U.S.A.

JUN 8 '99

1st Notice 5
2nd Notice 6
Return 6